



ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HƯỞNG THÙ LAO VÀ THỦ TỤC THANH TOÁN THÙ LAO THEO VỤ, VIỆC CỦA HÒA GIẢI VIÊN

(Điều 14, Điều 15 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP)

Theo quy định của pháp luật hiện hành, thù lao hòa giải viên theo vụ, việc bao gồm mức chi trả cho các vụ việc hòa giải thành hoặc hòa giải không thành. Để hưởng được khoản thù lao này, thì hòa giải viên đã phải đảm bảo điều kiện và thực hiện đúng các thủ tục theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP. Cụ thể sau đây:

1 ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HƯỞNG THÙ LAO THEO VỤ, VIỆC CỦA HÒA GIẢI VIÊN

- Vụ, việc được tiến hành hòa giải và đã kết thúc khi các bên đạt được thỏa thuận; một bên hoặc các bên yêu cầu chấm dứt hòa giải; Hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải khi các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải cũng không thể đạt được kết quả.

- Hòa giải viên không vi phạm nghĩa vụ sau đây:

+ Thực hiện hòa giải khi có một bên hoặc các bên yêu cầu hòa giải; Hòa giải viên chứng kiến hoặc biết vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải; theo phân công của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Tuân thủ các nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Điều 4 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

+ Từ chối tiến hành hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải.



+ Thông báo kịp thời cho Tổ trưởng Tổ hòa giải để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có biện pháp phòng ngừa trong trường hợp thấy mâu thuẫn, tranh chấp nghiêm trọng có thể dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng.



+ Thông báo kịp thời cho Tổ trưởng Tổ hòa giải để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có biện pháp phòng ngừa trong trường hợp thấy mâu thuẫn, tranh chấp nghiêm trọng có thể dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng.

+ Thông báo kịp thời cho Tổ trưởng Tổ hòa giải để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp phát hiện mâu thuẫn, tranh chấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về hình sự.

2 THỦ TỤC THANH TOÁN THÙ LAO CHO HÒA GIẢI VIÊN

- Tổ trưởng Tổ hòa giải lập hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên, bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của Hòa giải viên; tên, địa chỉ Tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của Hòa giải viên; chữ ký xác nhận của Tổ trưởng Tổ hòa giải và xuất trình Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu khi cần thiết.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên thông qua tổ hòa giải; trường hợp quyết định không thanh toán cho hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Tổ hòa giải trả thù lao cho Hòa giải viên theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được thù lao.

